TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 281/2022/DS-ST
Ngày: 27-7-2022
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Văn Long.

2. Bà Đặng Thuỵ Thuỳ Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2022/QĐXX-ST ngày 07 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim S, sinh năm 1954

Trú tại: ấp LB, xã LA, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh Nh, sinh năm 1987; Trú tại: ấp LB, xã LA, huyện CT, tỉnh Tiền Giang là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Văn bản uỷ quyền ngày 21 tháng 6 năm 2022)

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Thùy Tr, sinh năm 1968

Trú tại: ấp LTh, xã LA, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

(Có mặt bà S, chị Nh và bà Tr)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 13/5/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim S trình bày: Bà Nguyễn Thị Kim S có tham gia góp nhiều dây hụi do bà Phạm Thị Thuỳ Tr làm chủ, cụ thể:

Dây hụi thứ 1: Hụi 1.000.000 đồng mỗi tháng khui 2 lần vào ngày 10 và 25 hàng tháng, khởi khui ngày 10/4/2020 AL, gồm 30 phần, bà Nguyễn Thị Kim S có tham gia chơi 10 phần, đã đóng được 18 kỳ đến ngày 25/12/2020 thì ngưng, bà S có kêu hốt hụi nhưng bà Tr không giao tiền hụi cho bà S. Đối với dây hụi này bà S đã

đóng tiền vốn là 135.000.000 đồng. Sau đó bà Tr có góp trả dần cho bà S, tổng số tiền là 13.000.000 đồng. Đối với dây hụi này, bà Tr còn nợ lại bà S là 122.000.000 đồng.

Dây hụi thứ 2: Hụi 1.000.000 đồng mỗi tháng khui 2 lần vào ngày 10 và 25 hàng tháng, khởi khui ngày 10/7/2020 AL, gồm 30 phần, bà Nguyễn Thị Kim S tham gia chơi 10 phần, đóng được 12 kỳ hụi sống, đến ngày 25/12/2020 thì ngưng không đóng tiếp do bể hụi. Tiền vốn của bà Nguyễn Thị Kim S trong dây hụi này là 90.000.000 đồng.

Dây hụi thứ 3: Hụi 1.000.000 đồng mỗi tháng khui 2 lần vào ngày 10 và 25 hàng tháng, khởi khui ngày 10/7/2020 AL, gồm 30 phần, bà Nguyễn Thị Kim S tham gia chơi 10 phần, đóng được 12 kỳ hụi sống, đến ngày 25/12/2020 thì ngưng không đóng tiếp do bể hụi. Tiền vốn của bà Nguyễn Thị Kim S trong dây hụi này là 90.000.000 đồng.

Dây hụi thứ 4: Hụi 1.000.000 đồng mỗi tháng khui 1 lần, khởi khui ngày 05/7/2020 AL, gồm 30 phần, bà Nguyễn Thị Kim S tham gia chơi 5 phần và đóng hụi được 06 kỳ hụi sống, đến ngày 05/12/2020 bà S ngưng không đóng tiếp do bể hụi. Tiền vốn của bà Nguyễn Thị Kim S trong dây hụi này là 22.500.000 đồng.

Tổng cộng số tiền vốn bà S đã góp hụi cho bà Tr là 337.500.000. Bà Nguyễn Thị Kim S thừa nhận có nhận của bà Tr số tiền 13.000.000 đồng của dây hụi 1 nên bà Tr còn nợ lại bà S số tiền nợ hụi là 324.500.000 đồng.

Nay bà Nguyễn Thị Kim S khởi kiện bà Phạm Thị Thuỳ Tr yêu cầu trả số tiền nợ hụi với số tiền vốn là 324.500.000 đồng. Yêu cầu trả 01 lần, trong thời hạn 01 tháng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Theo bản tự khai ngày 06 tháng 7 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Phạm Thị Thuỳ Tr trình bày: Bà Tr thống nhất theo lời trình bày của bà S về việc góp hụi giữa bà S và bà Tr. Bà Nguyễn Thị Kim S có tham gia góp hụi các dây hụi do bà Tr là chủ, cụ thể:

Dây hụi thứ 1: Hụi 1.000.000 đồng mỗi tháng khui 2 lần vào ngày 10 và 25 hàng tháng, khởi khui 10/4/2020 AL, gồm 30 phần, bà Nguyễn Thị Kim S có tham gia chơi 10 phần, đã đóng được 18 kỳ, đến ngày 25/12/2020 thì ngưng, bà S kêu hốt hụi nhưng bà Tr chưa cho bà S hốt. Đối với dây hụi này, bà S đã đóng tiền vốn là 135.000.000 đồng. Sau đó bà Tr có góp trả dần cho bà S, tổng số tiền là 13.000.000 đồng. Đối với dây hụi này, bà Tr còn nợ lại bà S là 122.000.000 đồng.

Dây hụi thứ 2: Hụi 1.000.000 đồng mỗi tháng khui 2 lần vào ngày 10 và 25 hàng tháng, khởi khui ngày 10/7/2020 AL, gồm 30 phần, bà Nguyễn Thị Kim S tham gia chơi 10 phần, đóng được 12 kỳ hụi sống, đến ngày 25/12/2020 thì ngưng không đóng tiếp do bể hụi. Tiền vốn của bà Nguyễn Thị Kim S trong dây hụi này là 90.000.000 đồng.

Dây hụi thứ 3: Hụi 1.000.000 đồng mỗi tháng khui 2 lần vào ngày 10 và 25 hàng tháng, khui đầu tiên ngày 10/7/2020 AL, gồm 30 phần, bà Nguyễn Thị Kim S tham gia chơi 10 phần, đóng được 12 kỳ hụi sống, đến ngày 25/12/2020 thì ngưng không đóng tiếp do bể hụi. Tiền vốn của bà Nguyễn Thị Kim S trong dây hụi này là 90.000.000 đồng.

Dây hụi thứ 4: Hụi 1.000.000 đồng mỗi tháng khui 1 lần, khởi khui ngày 05/7/2020 AL, gồm 30 phần, bà Nguyễn Thị Kim S tham gia chơi 5 phần và đóng hụi được 06 kỳ hụi sống, đến ngày 05/12/2020 thì bà S ngưng không đóng tiếp do bể hụi. Tiền vốn của bà Nguyễn Thị Kim S trong dây hụi này là 22.500.000 đồng.

Tổng cộng số tiền vốn bà S đã góp hụi cho bà Tr là 337.500.000, bà Tr có góp trả dần cho bà Tr số tiền 13.000.000 đồng của dây hụi 1 nên bà Tr còn nợ lại bà S số tiền nợ hụi là 324.500.000 đồng.

Nay bà Tr đồng ý trả lại số tiền nợ hụi vốn cho bà Nguyễn Thị Kim S là 324.500.000 đồng. Về phương thức trả nợ: bà Tr xin được trả dần hàng tháng là 500.000 đồng, bắt đầu trả từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trả hết số tiền 324.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Kim S và bà Phạm Thị Thuỳ Tr là quan hệ tranh chấp hợp đồng góp hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên toà, chị Lê Thị Thanh Nh là người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị Kim S vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện của bà S, yêu cầu bà Phạm Thị Thuỳ Tr trả số tiền nợ hụi với số tiền vốn là 324.500.000 đồng, yêu cầu trả 01 lần, trong thời hạn 01 tháng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật. Bà Phạm Thị Thuỳ Tr đồng ý trả lại số tiền nợ hụi vốn cho bà Nguyễn Thị Kim S là 324.500.000 đồng. Về phương thức trả nợ: bà Tr xin được trả dần hàng tháng là 500.000 đồng, bắt đầu trả từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trả hết số tiền 324.500.000 đồng

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim S, Hội đồng xét xử xét thấy, bà Nguyễn Thị Kim S và bà Phạm Thị Thuỳ Tr thống nhất được với nhau về số tiền nợ hụi bà Tr còn nợ lại bà S là 324.500.000 đồng nhưng không thống nhất được phương thức trả nợ. Bà Tr chưa trả số tiền nợ hụi này cho bà S là vi phạm thoả thuận về góp hụi đã được xác lập giữa các bên, vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi trong việc giao tiền hụi cho hụi viên theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 23 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường. Do đó, việc bà S khởi kiện yêu cầu Toà án buộc bà Tr trả cho bà số tiền nợ hụi là 324.500.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Về phương thức trả nợ, các đương sự có quyền tự thoả thuận với nhau tại giai đoạn thi hành án. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim S, buộc bị đơn bà Phạm Thị Thuỳ Tr trả số tiền nợ hụi cho bà Nguyễn Thị Kim S là 324.500.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật

[4] Về án phí: Bà Phạm Thị Thuỳ Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, 92, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 471 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015.

- Căn cứ Điều 23 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim S.

Buộc bà Phạm Thị Thuỳ Tr trả cho bà Nguyễn Thị Kim S số tiền nợ hụi là 324.500.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Thuỳ Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.225.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Châu Thành, Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Kim Hằng